

TÍN HIỆU THẨM MĨ CHỈ HIỆN TƯỢNG THIÊN NHIÊN TRONG TẬP THƠ “NHỮNG BÔNG HOA KHÔNG CHẾT” CỦA LƯU QUANG VŨ

Nguyễn Ngọc Chính*, Hồ Thị Duyên, Đinh Thị Thanh
Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Văn học phản ánh cuộc sống bằng hình tượng thông qua phương tiện là ngôn ngữ. Điều đó đã trở thành nguyên lí. Nhưng hình tượng nghệ thuật lại được cấu tạo bằng các tín hiệu thẩm mĩ. Hay nói cách khác, tín hiệu thẩm mĩ đã trở thành chiếc cầu nối giữa ngôn ngữ và hình tượng. Việc nghiên cứu tín hiệu thẩm mĩ dưới góc độ ngôn ngữ là hướng đi cần thiết, đem lại nhiều ý nghĩa đối với quá trình tiếp nhận văn bản nghệ thuật. Việc tìm hiểu nghiên cứu thơ Lưu Quang Vũ nói chung, tập thơ “Những bông hoa không chết” từ góc độ ngôn ngữ mà cụ thể là những tín hiệu thẩm mĩ chỉ hiện tượng thiên nhiên từ góc độ từ vựng- ngữ nghĩa sẽ giúp ta có cái nhìn rộng mở, khám phá ra nhiều điểm mới lạ.

Từ khóa: tín hiệu thẩm mĩ, từ vựng- ngữ nghĩa, Lưu Quang Vũ, Những bông hoa không chết

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo sư Đỗ Hữu Châu đã từng nhận xét: “Cho đến nay, tín hiệu thẩm mĩ được bàn đến nhiều. Nhưng tín hiệu thẩm mĩ là gì, đặc điểm của tín hiệu thẩm mĩ là gì, có bao nhiêu loại tín hiệu thẩm mĩ (tín hiệu đơn, tín hiệu phức), chức năng của từng loại, nguồn gốc, tính truyền thống và cách tân của tín hiệu thẩm mĩ ra sao đều là những vấn đề còn bỏ ngỏ” [2, tr.779]. Như vậy có thể thấy, đây là vấn đề hấp dẫn tạo được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, tuy nhiên, hệ thống lí thuyết này vẫn chưa hoàn chỉnh. Do đó trong bài báo này, chúng tôi tiếp nhận nhiều tài liệu, tổng hợp, chọn lọc và đưa ra một hệ thống lí thuyết phù hợp với bài nghiên cứu và tiện cho việc khảo sát.

Trên cơ sở kế thừa nhiều công trình của các nhà nghiên cứu ngôn ngữ như F.Saussure với chủ nghĩa cấu trúc, P. Guiraud với sự sáng tạo lại ngôn ngữ tự nhiên trong tác phẩm văn học và Hjelmslev với ngôn ngữ liên hội, Đỗ Hữu Châu đã đưa ra khái niệm tín hiệu thẩm mĩ: “hợp thể cái biểu hiện và các được biểu hiện của ngôn ngữ thông thường lại trở thành cái biểu hiện cho một cái được biểu hiện mới” [2, tr.779]. Khái niệm này được TS. Bùi Trọng Ngoãn trình bày cụ thể trong đề tài khoa học

công nghệ cấp Bộ: “Tín hiệu thẩm mĩ hay tín hiệu ngôn ngữ văn chương được xây dựng trên cơ sở tín hiệu ngôn ngữ tự nhiên, hệ thống thứ nhất được dùng làm phương tiện biểu đạt cho hệ thống thứ hai theo cơ chế sau: [6, tr.15]

Tín hiệu ngôn ngữ	Cái biểu đạt: ngữ âm	
	Cái được biểu đạt: ý nghĩa	
Tín hiệu thẩm mĩ	Cái biểu đạt tín hiệu ngôn ngữ	Ngữ âm
		Ý nghĩa
	Cái được biểu đạt: ý nghĩa thẩm mĩ	

Có thể nói, thơ Lưu Quang Vũ nói chung, “Những bông hoa không chết” nói riêng đã tập hợp đầy đặc những tín hiệu thẩm mĩ liên quan đến hiện tượng thiên nhiên. Ta bắt gặp “mưa”, “gió”, “nắng”, “sương”, “mây”, “bão”,... hàng loạt trong tập thơ của ông. Việc sử dụng cụm từ “hiện tượng thiên nhiên” (đề mục) đặt cho các tín hiệu thẩm mĩ này tuy chưa thật chính xác, tuy nhiên ở mức độ nào đó chúng tôi nghĩ đã đảm bảo hơn 90% các tín hiệu cụ thể muốn khảo sát.

NỘI DUNG

Tín hiệu thẩm mĩ “mưa”

Qua quá trình khảo sát, chúng tôi đã tìm ra 16 tín hiệu “mưa”, trong đó có 13 tín hiệu là tín hiệu thẩm mĩ. Dưới đây là bảng thống kê cụ thể về tín hiệu thẩm mĩ này.

* Tel: 0983200756. Email: nnchinh@ac.udn.vn

STT	Tín hiệu thẩm mỹ	Số lần xuất hiện	Tỉ lệ xuất hiện (%)
1	Mưa	7	31,9
2	mưa rào	3	13,8
3	mưa dầm	2	9,3
4	mưa goings	1	4,5
5	mưa bom	1	4,5
6	trận mưa	1	4,5
7	trận mưa rào	1	4,5
8	trận mưa dài	1	4,5
9	con mưa	1	4,5
10	con mưa dầm	1	4,5
11	con nắng mưa	1	4,5
12	mưa buốt	1	4,5
13	mưa mưa rào	1	4,5
	Tổng	22	100

Với 13 tín hiệu thẩm mỹ “mưa” nêu trên, chúng tôi đã phân chia theo hai tiêu chí, theo cấu tạo và theo nghĩa.

Theo cấu tạo:

+ Từ đơn: mưa

+ Từ phức: mưa rào, mưa dầm, con mưa, mưa giông, mưa bom (từ ghép)

+ Cụm từ: trận mưa, con mưa dầm, trận mưa rào, mùa mưa rào, con nắng mưa (cụm danh từ); mưa buốt, trận mưa dài (cụm chủ - vị).

Như vậy, về cấu tạo, cụm từ có số lượng nhiều nhất (7/13 tín hiệu thẩm mỹ), trong đó, cụm danh từ chiếm số lượng nhiều hơn cả. Các tín hiệu thẩm mỹ là cụm từ được kết hợp rất đặc biệt: **trận/ con + mưa+ từ chỉ tính chất của mưa** (rào, dầm, buốt, dài). Chính cách cấu tạo này cũng góp phần tạo nên sức nặng về ngữ nghĩa.

Đọc một số câu thơ ta sẽ bắt gặp sự bất thường trong một số kết hợp từ: “*bến phù mưa buốt*” [11;tr.220], “*người quần quai dưới mưa dầm nắng gắt*” [11; tr.230]. “*Mưa buốt*” không chỉ gọi lên sự giá lạnh về thể xác mà còn cả sự xuyên thấu, cắt cứa trong tâm hồn. Cũng vậy, “*mưa dầm*”, mưa kéo dài nhiều ngày trên một diện rộng, mưa dai dẳng, dầm dề trong thời gian dài và có sự ngấm lại, tượng trưng cho những khó khăn, vất vả, khắc nghiệt của thời chiến tranh mà con người phải hứng chịu.

Phân chia theo nghĩa: + Sự khốc liệt và dữ dội (mưa bom, mưa giông, trận mưa); + Sự thay đổi, biến chuyển (con mưa dầm, trận mưa rào, trận mưa dài, con nắng mưa, mùa mưa rào); + Không gian ướt át, âm đạm, lạnh lẽo, u buồn (mưa); + Nỗi đau kéo dài (mưa buốt, mưa dầm); + Nguồn sống, niềm hạnh phúc (mưa)

Từ bảng khảo sát trên, có thể thấy 13 tín hiệu thẩm mỹ “mưa” được chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ. Nếu hiểu theo nghĩa từ điển, “mưa” là hiện tượng tự nhiên, khi nước bốc lên cao, ngưng tụ thành mây. Khi mây gặp lạnh sẽ tạo thành mưa, rơi xuống đất.

Và trong thi phẩm, tín hiệu thẩm mỹ “mưa” được Lưu Quang Vũ sử dụng với những sắc thái ý nghĩa và cung bậc tình cảm khác nhau. Mỗi lần “mưa” xuất hiện trong thơ Lưu Quang Vũ là một lần làm tươi mới ngôn ngữ thơ, cảm xúc thơ, không gian thơ.

“*Mưa*” không chỉ gọi nên không gian về một “*xứ sở có nhiều mưa*” mà “*mưa*” còn dùng với nghĩa chuyển, ẩn dụ cho sự khốc liệt, dữ dội: “*những trận mưa dữ dội/những vai áo bạc màu, những bàn tay lấm bụi*” [11; tr.261] và cả sức mạnh tàn phá, hủy diệt: “*trận mưa rào xam xịt mái tôn cong*” [11;tr.306]. Cùng với sức mạnh tàn phá khốc liệt, “mưa” còn gọi lên sự đổi thay, biến chuyển: “*Con nắng mưa bắt gốc tre già*” [11;tr.302].

Không chỉ dừng lại đó, “mưa” còn tạo nên không gian lạnh lẽo, u buồn, làm nền cho tâm trạng của nhân vật trữ tình: “*Mùa thu lạnh con mưa dầm dai dẳng*”. Hơn thế, “mưa” là biểu trưng cho quá khứ xa xôi, âm đạm, đau thương: “*cùng tuổi thơ ở lại với mưa rào*” Đó là những ngày mưa dầm dề dai dẳng đau đầu trong lòng người. Quá khứ - điểm vin, chỗ dựa cuối cùng cũng lung lay khiến tâm hồn nhà thơ chới với, hụt hẫng.

“*Mưa rào*” (thành *mưa rào trên xứ sở yêu thương*), chông chênh chông tàn nhưng tươi mát, làm dịu lại cơn khát cháy trong tâm hồn con người. Nói được những điều mà nhà thơ phải là người rất tinh tế và sâu sắc. rồi

sẽ qua đi như cơn mưa rào, chỉ yêu thương là còn lại mãi mãi, lòng bao dung, nhân hậu sẽ tồn tại vĩnh hằng. Mưa làm cho tâm hồn con người được tái sinh sau bao nhiêu đau thương, đổ vỡ, rách xé. Cũng vì tính chất ấy của “mưa” mà “mưa” trở thành niềm khao khát, đích đến của hạnh phúc, yêu thương, ước mơ, khát vọng, mong mỏi của nhân vật trữ tình: “*Những ngày ngọt ngào những ngày mong mưa*” [11; tr. 205].

Trong một bài viết, Vương Trí Nhàn có nhận xét: “*Trong các thi sĩ đương thời, Vũ là người nhạy cảm với mưa, thân thuộc với mưa hơn ai hết*” [8; tr.69]. Có lẽ vì vậy, “mưa” đi vào trang thơ một cách tự nhiên mà đầy tinh tế, sâu lắng. Khảo sát tín hiệu thẩm mỹ “mưa”, ta nhận ra “mưa” đã tạo nên bản tính ca nhiều cung bậc cảm xúc, không chỉ sâu lắng, trữ tình mà còn sôi nổi, mạnh mẽ của một tâm hồn đa sầu, đa cảm trong thơ Lưu Quang Vũ.

Tín hiệu thẩm mỹ “nắng”

Nếu “mưa” gần gũi, thân thuộc, là không gian tâm trạng, là nỗi niềm ưu tư của nhân vật trữ tình thì “nắng” là một phần không thể thiếu trong thế giới thơ Lưu Quang Vũ. Qua khảo sát, chúng tôi đã tìm ra 14 tín hiệu “nắng”, trong đó có 8 tín hiệu thẩm mỹ. Dưới đây là bảng thống kê cụ thể về tín hiệu thẩm mỹ này.

STT	Tín hiệu thẩm mỹ	Số lần xuất hiện	Tỉ lệ xuất hiện (%)
1	nắng rộng	1	9,1
2	nắng rừng	1	9,1
3	nắng gắt	4	36,3
4	nắng gió	1	9,1
5	nắng hè	1	9,1
6	cơn nắng mưa	1	9,1
7	nắng chói	1	9,1
8	nắng tắt	1	9,1
	Tổng	11	100

Với 8 tín hiệu thẩm mỹ “nắng”, chúng tôi đã phân chia theo hai tiêu chí, tiêu chí cấu tạo và tiêu chí nghĩa.

Phân theo cấu tạo: + Từ phức: nắng gió (từ ghép); + Cụm từ: nắng rừng, nắng hè, con

nắng mưa (cụm danh từ); nắng rộng, nắng gắt, nắng chói, nắng tắt (cụm chủ - vị).

Như vậy, trong 8 tín hiệu thẩm mỹ, không có từ đơn, 1 từ ghép, còn lại là cụm từ. Trong đó, số lượng cụm từ mới được tạo thành khá nhiều, như: “*nắng rộng*”, “*con nắng mưa*”, “*nắng rừng*”... Đường như, trong những cụm từ này, một số thực từ, hư từ làm rõ nghĩa đã bị lược bỏ tạo nên sự đa nghĩa cho cụm từ, ví dụ: “*nắng rộng*”, không xác định cụ thể được tính chất của hiện tượng này. Chính điều này tạo nên sự mơ hồ về ngữ nghĩa. Về cấu tạo, các tín hiệu thẩm mỹ “nắng” trong thơ Lưu Quang Vũ không xuất hiện một mình mà luôn đi kèm với một số tính từ như: *rộng, gắt* hay một số danh từ: *rừng, trưa, hè, mưa*, động từ: *tắt, chói* góp phần mở rộng phạm vi biểu vật và biểu niệm.

“*Nắng*” trong thơ Lưu Quang Vũ còn có một số kết hợp từ độc đáo tạo nên nghĩa mới, ví như: “*nắng rộng*”. “*Nắng*” ở đây không còn chỉ một hiện tượng thiên nhiên nữa, mà đã mở rộng tạo nên khung trời bao la, tươi đẹp, là sự chuyển biến mới mẻ lớn lao trong tâm trạng của nhân vật trữ tình: “*Bàn tay nhỏ nhắn thương/ Nổi anh vào nắng rộng*” [11; tr.209]. Ở câu thơ này, giọng thơ hàm ơn thể hiện rõ nét, có lẽ, tâm hồn khát nắng đã được chờ che, yêu thương bởi “bàn tay nhỏ” tình yêu. Có khi ta còn bắt gặp một số kết hợp từ lạ, ví như: “*ngồi ngút nắng rừng*”, “*chấp chờn nắng hè*”. Đây đều là những kết hợp từ độc đáo, tưởng như mâu thuẫn, phi lí mà lại rất hợp lí, mở ra nhiều chiều kích không gian, tạo nên khung cảnh đẹp đẽ, lãng mạn và ẩn chứa cả tâm trạng của nhân vật trữ tình.

Phân theo nghĩa: + Không gian oi nồng, bóng rát (nắng gắt, nắng hè); + Không gian bao la, rộng lớn, rực rỡ, tươi đẹp (nắng rộng, nắng rừng); + Sự biến chuyển (con nắng mưa); + Đau thương, tuyệt vọng (nắng tắt); + Sức mạnh soi sáng, làm bừng thức (nắng chói)

Theo *Từ điển tiếng Việt* (Hoàng Phê), “*nắng*” (danh từ, động từ hoặc tính từ) có 3 nghĩa: 1) Ánh sáng trực tiếp từ mặt trời chiếu xuống. 2)

Khoảng thời gian của một ngày có nắng. 3) Tính từ hoặc động từ, có nắng. Bên cạnh những nghĩa có trong từ điển, trong tập thơ "Những bông hoa không chết", "nắng" còn xuất hiện khá nhiều nghĩa mới được chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ.

Có thể thấy, "nắng" xuất hiện với ti lệ ít hơn so với "mưa". Tuy nhiên tín hiệu thẩm mỹ này vẫn đóng vai trò quan trọng làm nên thế giới tự nhiên muôn hình vạn trạng trong thơ Lưu Quang Vũ. Đi sâu vào thế giới thơ anh, ta nhận ra "nắng" trở thành một tín hiệu thẩm mỹ độc đáo, mang nhiều tầng ý nghĩa, thay đổi khá rõ về phạm vi biểu vật và biểu niệm.

Nắng chói chang, gay gắt của vùng nhiệt đới làm cho không gian thơ dường như bị thiêu cháy: "Lũ trẻ đầu trần đi trong nắng gắt" [1; tr.249]; "Đi vô vọng trên đường nắng gắt" [1; tr.279]... Nắng vùng nhiệt đới kéo theo cả cái hanh khô, rất bóng khiến không gian thơ dường như bị thu hẹp lại khiến tâm trạng nhân vật trữ tình cũng đối khác: "Người quần quai dưới mưa dầm nắng gắt" [1; tr.230]

Bên cạnh đó, "con nắng mưa" trong "con nắng mưa bắt gốc tre già" còn cho thấy sự biến đổi, chuyển dời của thời cuộc. Và cùng với sự chuyển dời ấy, con người cảm thấy mình thật bé nhỏ, bơ vơ, cô đơn, tuyệt vọng: "mặt gương vỡ buổi chiều nắng tắt" [1; tr.293].

Có khi "nắng" xuất hiện như một ẩn dụ cho sự bùng sáng và xuyên thấu. Ánh sáng mặt trời là ánh sáng Cách mạng: "Cách mạng tình đầu nắng chói" [1; tr.241] được dùng với niềm thành kính, thiêng liêng. Và sau này, hình ảnh "nắng" đã được nhà thơ Tố Hữu nhắc đến trong "Tù ấy": "Tù ấy trong tôi bùng nắng hạ". Ánh nắng rực rỡ, ấm áp, diệu kì của Cách mạng đã soi sáng tâm hồn thi sĩ, làm bùng thức cả trí tuệ và tâm hồn.

Có thể thấy, "nắng" trong tập thơ không chỉ được mở rộng phạm vi biểu vật mà còn mở rộng phạm vi biểu niệm. Nhà thơ đã sáng tạo một số kết hợp từ độc đáo, mở rộng phạm vi

nghĩa của từ, làm phong phú vốn từ vựng tiếng Việt về các hiện tượng thiên nhiên, trong đó có "nắng".

Tín hiệu thẩm mỹ "gió"

Bên cạnh "mưa", "nắng", tín hiệu thẩm mỹ "gió" cũng xuất hiện dày đặc trong tập thơ. Chúng tôi đã tìm ra 19 tín hiệu "gió", trong đó có 16 tín hiệu là tín hiệu thẩm mỹ. Dưới đây là bảng thống kê cụ thể về tín hiệu thẩm mỹ này.

STT	Tín hiệu thẩm mỹ	Số lần xuất hiện	Tỉ lệ xuất hiện (%)
1	Gió	5	23,3
2	cát gió	1	4,8
3	gió ốm	1	4,8
4	con gió lang thang	1	4,8
5	gió buốt	1	4,8
6	gió lạnh	2	9,5
7	ngọn gió	1	4,8
8	gió mạnh	1	4,8
9	ngọn gió mềm mòng	1	4,8
10	gió mặn	1	4,8
11	gió táp	1	4,8
12	con gió nóng	1	4,8
13	gió lừa	1	4,8
14	gió chướng	1	4,8
15	gió lốc	1	4,8
16	gió xoáy	1	4,8
Tổng		21	100

Với 16 tín hiệu thẩm mỹ "gió", chúng tôi đã phân chia theo hai tiêu chí, theo cấu tạo và theo nghĩa.

Phân chia theo cấu tạo: + Từ đơn: gió; + Từ phức: cát gió, nắng gió, gió lốc, ngọn gió, gió chướng (từ ghép); + Cụm từ: gió lừa (cụm danh từ); gió ốm, gió buốt, gió mặn, gió lạnh, con gió nóng, con gió lang thang, ngọn gió mềm mòng, gió mạnh, gió táp, gió xoáy (cụm chủ - vị).

Trong 16 tín hiệu thẩm mỹ có 1 từ đơn, 5 từ ghép, 11 cụm từ. Như vậy, tín hiệu thẩm mỹ là cụm từ chiếm số lượng nhiều nhất. Có thể thấy, trong thơ Lưu Quang Vũ, xuất hiện một số tính từ đi kèm với hình vị "gió" nên nhiều ý nghĩa độc đáo, cụ thể như: "gió" "m"

(tóc đen thắm bay về như gió ốm). “Gió ốm” – một kết hợp từ độc đáo, mang nhiều ý nghĩa. Bằng thủ pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, tác giả đã mở rộng cung bậc cảm xúc khi cảm nhận về “em”. Về đẹp của “em” không tồn tại một cách hiện hữu mà tồn tại trong cõi vô thức, trong nỗi nhớ và niềm đau. Ngoài kết hợp: **gió + tính từ** (*gió lạnh, gió buốt, gió mặn, gió nóng, ngọn gió mênh mông, ...*) còn có kết hợp: **gió + động từ**, như: *con gió lang thang, gió tấp, gió xoáy, ...*

Theo *Từ điển tiếng Việt*, *gió* là danh từ, hiện tượng không khí trong khi chuyển động thành luồng từ vùng có áp suất cao đến vùng có áp suất thấp. Đi vào thể thơ như Lưu Quang Vũ, cụ thể là tập thơ “*Những bông hoa không chết*”, “*gió*” linh động chuyển hóa, biến đổi đa dạng theo phương thức ẩn dụ tạo nhiều nghĩa mới.

Phân chia theo nghĩa: + Sự biến động, đổi thay (gió, cát gió); + Sức mạnh dữ dội có khả năng hủy diệt (gió, gió chướng, gió mặn, gió xoáy, gió lốc, gió lửa, cơn gió nóng, gió lạnh, gió tấp, gió lửa); + Không gian lạnh lẽo, giá rét (gió lạnh, gió buốt, ngọn gió mênh mông, gió ốm).

+ Cuộc sống nay đây mai đó, lang thang, phiêu bạt (con gió, cơn gió lang thang, gió).

“*Gió*”, đúng như bản chất vốn có của nó, gọi lên bao sự biến chuyển, trắc trở khó có thể đoán trước được. Ta bắt gặp: “*Trên mặt người răn reo cát gió*”[1; tr.209]. “*Gió*” không còn là gió của tự nhiên, gió của trời mà “*gió*” trong “*cát gió*”, ẩn dụ cho những bất trắc, biến đổi, chuyển dời đã in hằn trên mặt người, là chứng tích của một thời đau khổ, tui cực.

Không chỉ vậy, “*gió*” mang trong mình sức mạnh hủy diệt: “*mái nhà tôi tà tời gió tấp*”, “*tiếng sóng ào ạt rêu sôi những tàn lưà quanh mình gió xoáy*”,... Có thể thấy, “*gió*” xuất hiện trong tập thơ rất đa dạng về tính chất, mức độ, có khi là “*gió lốc*” -gió xoáy mạnh trong phạm vi nhỏ, sức hủy diệt vô tận, mãnh liệt, có khi là “*gió chướng*” thổi từ biển

về, hay là “*gió nóng*”, “*gió tấp*”, “*gió xoáy*”, ... “*Gió*” không chỉ thể hiện sức mạnh vốn có của mình mà còn được so sánh để chỉ sức mạnh của người truyền tin: “*Người truyền tin như gió chạy qua đời*”[1; tr.226].

“*Gió*” xuất hiện trong những trang thơ còn là hiện thân của chủ thể trữ tình với đầy đủ những cung bậc cảm xúc, có khi mạnh mẽ, sôi nổi, có khi say đắm, đam mê, nóng bỏng, có khi dịu nhẹ. “*Gió*” đi lang thang, phiêu lưu, “*chỉ còn cơn gió lang thang*”. Phạm Xuân Nguyên trong một bài viết có nhắc: “*Như cơn tàu bốn chôn ra đi, thơ anh tất bật, hồi hà như đời anh, suốt đời vội đi, suốt đời nóng ruột, nghe tiếng gió chuyển, gió nổi, gió trở là anh nào nức muốn lao ra với cuộc đời bên ngoài, muốn tung mình ra ngoài không gian*”[8; tr.77,78]. Như vậy, *gió* không chỉ xuất hiện với đầy đủ ý nghĩa vốn có mà *gió* còn mang tâm hồn của nhà thơ, chờ tâm hồn ấy đến những bến bờ xa.

Một số tín hiệu thẩm mỹ khác liên quan đến hiện tượng thiên nhiên

Bên cạnh ba tín hiệu thẩm mỹ: “*gió*”, “*mưa*”, “*nắng*” xuất hiện với số lượng dày đặc trong thể giới nghệ thuật thơ Lưu Quang Vũ nói chung và tập “*Những bông hoa không chết*” nói riêng, còn có rất nhiều những tín hiệu thẩm mỹ khác nằm trong trường từ vựng thuộc hiện tượng thiên nhiên. Chúng tôi đã tìm ra 6 tín hiệu, trong đó có 3 tín hiệu thẩm mỹ. Dưới đây là bảng thống kê cụ thể về các tín hiệu thẩm mỹ này.

STT	Tín hiệu thẩm mỹ	Số lần xuất hiện	Tỉ lệ xuất hiện (%)
1	Bão	7	41,2
2	Mây	6	35,3
3	Sương	4	23,5
	Tổng	17	100

“*Sương*”, có thể xem là biến thể của “*mưa*”, tuy nhiên, chúng tôi không đặt chung với tín hiệu “*mưa*”, mà đặt ở mục những tín hiệu thẩm mỹ khác, với mong muốn tìm hiểu cụ thể hơn cũng như khai thác tận cùng những ý nghĩa tầng sâu của tín hiệu thẩm mỹ này. Bên cạnh “*sương*”, còn có “*bão*”, xuất hiện 7 lần

(bão, cơn bão, bão táp), “mây”: 6 lần (mây, đám mây, mây trắng, mây giông).

Với tín hiệu thẩm mỹ “bão”, chúng tôi đã phân chia theo cấu tạo và theo nghĩa, cụ thể như sau:

Phân chia theo cấu tạo: + Từ đơn: bão ; + Từ phức: cơn bão, bão táp (từ ghép)

Phân chia theo nghĩa: + Sức mạnh tàn phá dữ dội, khốc liệt (bão, bão táp); + Chiến tranh (cơn bão); + Sức mạnh ảnh hưởng sâu rộng (bão táp)

Những ý nghĩa nêu trên đều được chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ. Theo “Từ điển tiếng Việt”, “bão” (danh từ): gió xoáy trong phạm vi rộng trong một vùng có áp suất không khí giảm xuống rất thấp, thường phát sinh từ biển khơi, có sức phá hoại dữ dội do gió lớn, mưa to. Nằm ngoài ý nghĩa này, “bão” xuất hiện trong trang thơ như một điềm xấu kéo theo bao đau thương, mất mát: “*Đã nổi bão trên đất này tro trụi*” [11; tr.307]. Phạm vi biểu vật được mở rộng, “bão” không chỉ là thiên tai, có sức phá hủy mạnh mà còn là chiến tranh, là bom đạn, là chết chóc, là nỗi kinh sợ, ám ảnh trong tiềm thức mỗi người dân Việt lúc bấy giờ: “*cơn bão lớn mười mấy năm chưa dứt*” [11; tr.287]. “Bão” còn là hình ảnh ẩn dụ được chuyển nghĩa để nói lên sức lan tỏa, sức mạnh to lớn của “*những lời thơ bão táp*”: “*Đọc những lời thơ như bão táp/Giục mọi người tiến lên phía trước*” [11; tr.268].

Cũng như “bão”, “mây” cũng là một tín hiệu thẩm mỹ đáng chú ý. Dưới đây là sự phân chia theo cấu tạo và theo nghĩa của “mây”.

Phân chia theo cấu tạo: + Từ đơn: mây ; + Cụm từ: đám mây, mây giông (cụm danh từ); mây trắng (cụm chủ - vị)

Phân chia theo nghĩa: + Sự tang tóc, thê lương (mây trắng); + Sự biến chuyển dữ dội (mây trắng, mây giông)

Những ý nghĩa nêu trên đều được chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ. Trong tập thơ “*Những bông hoa không chết*”, “mây” thường

đi kèm với tính từ “*trắng*”, “*trắng xóa*”. Xuất hiện 4 lần. Nếu hình ảnh “*mây trắng*” xuất hiện trong thơ thường mang đến sự bình yên, dịu nhẹ trong tâm hồn, một vẻ đẹp tinh khiết, trong sáng, nên thơ như trong thơ Xuân Quỳnh, thơ Quang Dũng, ...: “*Mây trắng bay đi cùng với gió/ Lòng như trời biếc lúc nguyên sơ*” (Xuân Quỳnh); “*Tôi nhớ xưa Đồi mây trắng lẫm/ Em có bao giờ em nhớ thương*” (Quang Dũng). Và ngay cả trong thơ Lưu Quang Vũ ở giai đoạn trước đó: “*Thơ tôi là mây trắng của đời tôi*” (*Mây trắng của đời tôi*).

Nhưng đến với trang thơ trong “*Những bông hoa không chết*”, ta sẽ nhận ra một trạng thái đối cực rất rõ: “*mây trắng xóa trời về cuộn cuộn*”, “*mây trắng ào ào bay trên thành phố*”, “*mây trắng xóa ùa lên từ vực thẳm*”. Có thể thấy, “*mây*”, “*mây trắng*” đã vẽ nên bức tranh màu trắng, tang tóc bi thương, một nỗi đau khó có thể nguôi ngoai.

Bên cạnh đó, “*mây*” còn xuất hiện với tư cách là một hình vị trong “*đám mây*”: “*áo khăn bay như đám mây bốc cháy*” và “*mây giông*”: “*mở chân trời những cuộn mây giông*” gợi lên sự biến chuyển dữ dội của tạo vật, của cuộc đời. Như vậy, khi đi vào thế giới thơ Lưu Quang Vũ, “*mây*” đã được chuyển hóa đa dạng, đa sắc diện hơn.

Bên cạnh hai tín hiệu thẩm mỹ “bão”, “mây”, “sương” cũng là một tín hiệu thẩm mỹ đáng để chúng ta tìm hiểu. Với tín hiệu thẩm mỹ “sương”, chúng tôi cũng phân chia theo hai tiêu chí, theo cấu tạo và theo nghĩa.

Phân chia theo cấu tạo: + Từ phức: sương mù (từ ghép); + Cụm từ: mùa sương muối (cụm danh từ); sương xám (cụm chủ - vị)

Phân chia theo nghĩa: + Không gian lạnh lẽo, u ám (sương xám, sương mù); + Thời kì dài, khắc nghiệt (mùa sương muối)

Khảo sát tín hiệu thẩm mỹ theo nghĩa giúp ta nhận ra: “*Sương*” không chỉ là “*sương mù*” - hơi nước ngưng tụ lại thành hạt màu trắng rất nhỏ bay lơ lửng trong lớp không khí rất

đất, như nó vốn tồn tại trong tự nhiên, mà còn gợi lên không gian lạnh lẽo, u ám: “*biển có sóng dữ, có sương mù, có đáy vực không lỗ cùng cái chết*” [11; tr.264].

“*Sương muối*” còn kết hợp với “*mùa*” tạo nên một từ mới, “*mùa sương muối*”, chỉ một khoảng thời gian trong năm, như bao mùa khác. Ở đây, cụ thể, “*mùa sương*” là khoảng thời gian dài dằng dặc, gồm những đau thương, giá lạnh mà nhân vật trữ tình phải trải qua.

KẾT LUẬN

Qua việc khảo sát các tín hiệu thẩm mỹ liên quan đến hiện tượng thiên nhiên như: “*mưa*”, “*gió*”, “*nắng*”, “*sương*”, “*bão*”, “*mây*” ta thấy được sự phong phú trong thế giới ngôn ngữ thơ Lưu Quang Vũ cũng như hiểu sâu hơn thế giới nội tâm đa chiều của nhân vật trữ tình. Các tín hiệu thẩm mỹ được khảo sát, đa số đều là cụm từ, mà nhiều hơn cả là cụm danh từ. Những danh từ được nối kết với nhau một cách ngẫu nhiên, chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ khiến câu thơ trở nên mơ hồ, khó giải thích được ý nghĩa. Chính cách kết hợp khá lạ này đã tạo nên sự đa nghĩa cho tín hiệu, làm cho thế giới thơ trở nên đa sắc, đa cung bậc hơn.

Tìm hiểu những tín hiệu thẩm mỹ trong tập thơ “*Những bông hoa không chết*” thể hiện ở phương diện từ vựng – ngữ nghĩa, chúng tôi đã xác định được những kết hợp từ độc đáo, đa nghĩa, đặc biệt là hiện tượng phi lí tính trong thơ. Ngoài ra còn có sự thay đổi phạm vi biểu vật của một số từ, ý nghĩa liên hội của từ và sự phối kết hợp với một số biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, trùng điệp). Có

thể nói, Lưu Quang Vũ đã “*danh từ hóa*” thơ ca của mình. Số lượng danh từ, cụm danh từ chiếm một tỉ lệ lớn trong hệ thống các tín hiệu thẩm mỹ. Tuy nhiên những cụm danh từ được kết hợp hết sức độc đáo theo lối ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, tạo nên sự đa nghĩa cho ngôn ngữ thơ. Việc sử dụng thành công những thủ pháp này đã tạo nên hiệu ứng đáng kể cho thế giới nghệ thuật của các bài thơ cũng như góp phần thể hiện rõ nét phong cách thơ Lưu Quang Vũ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu (1999), *Từ vựng ngữ nghĩa Tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Đỗ Hữu Châu (2005), *Đỗ Hữu Châu tuyển tập (tập 2)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Jean Chevalier lain Gheerbrant (Người dịch. Phạm Vĩnh Cư) (1997), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Nxb Đà Nẵng.
4. Nguyễn Thiện Giáp (1999), *Từ vựng học Tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Nguyễn Thiện Giáp (2006), *Những lĩnh vực ứng dụng của Việt ngữ học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Bùi Trọng Ngoãn (2009), *Tiếp cận tác phẩm thơ ca dưới ánh sáng ngôn ngữ học hiện đại*, đề tài khoa học công nghệ cấp bộ, mã số: B2007-ĐN03 – 20, Đại học Đà Nẵng
7. Lưu Khánh Thơ (1997), *Lưu Quang Vũ – Thơ và đời*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
8. Lưu Khánh Thơ (sưu tầm, biên soạn) (2001), *Lưu Quang Vũ – Tài năng và lao động nghệ thuật*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
9. Lý Hoài Thu, Lưu Khánh Thơ (2007), *Lưu Quang Vũ về tác gia và tác phẩm*, Nxb Giáo dục.
10. Hoàng Trinh (1979), *Kí hiệu nghệ thuật và phê bình văn học*, Nxb Văn học, Hà Nội.
11. Lưu Quang Vũ (2008), *Di cảo (Nhật kí - thơ)*, Nxb Lao động, Hà Nội.

SUMMARY

**AESTHETIC SIGNAL FOR NATURAL PHENOMENON IN COLLECTIVE
POEM "NHỮNG BÔNG HOA KHÔNG CHẾT" OF LƯU QUANG VŨ**

Nguyễn Ngọc Chinh*, Hồ Thị Duyên, Đinh Thị Thanh
Da Nang University

Literature reflects the life through the ways of language. That has become the principle. But the artistic image is formed by the signal aesthetic. In other words, the signal aesthetic has become a bridge between language and image. The study signals aesthetic perspective, language is a necessary direction, giving more significance to the process of receiving art text. Understanding poet Luu Quang Vu research in general, books of poetry in particular "Những bông hoa không chết" (The flowers do not die) from the perspective of a specific language are aesthetic signal shows natural phenomenon from the perspective of lexico-semantics helps us to have an open look, discover new sites.

Key words: *aestheticsignals, lexico-semantics, Luu Quang Vu, Những bông hoa không chết (The flowers do not die), art text*

Ngày nhận bài: 27/02/2016, Ngày phản biện: 16/3/2016; Ngày duyệt đăng: 31/3/2016

Phản biện khoa học: TS. Nguyễn Thanh Trường – Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

* Tel: 0983200756, Email. nnchinh@ac.udn.vn